

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2 năm 2015 - 2016

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được xem như một công cụ, qua đó chính quyền địa phương nhìn nhận lại những điểm còn hạn chế của mình dưới góc nhìn của cộng đồng doanh nghiệp để từ đó có những cách thức cải thiện những điểm yếu và tăng cường những điểm mạnh của tỉnh nhằm tạo môi trường đầu tư ngày càng thông thoáng, lành mạnh, tạo được lòng tin đối với doanh nghiệp.

Qua 10 năm tiến hành điều tra, đánh giá chỉ số PCI của VCCI, tỉnh đã không ngừng nỗ lực nghiên cứu, phân tích những trọng số chưa được đánh giá cao và xây dựng các kế hoạch cụ thể để cải thiện chỉ số PCI nhưng tình hình bị giảm điểm liên tục từ năm 2010 đến nay. Về thứ hạng, từng có những năm được xếp vào nhóm có chỉ số PCI tốt: năm 2009 – được xếp hạng 9/63; khá: năm 2007 – 12/63, năm 2008: 21/63, năm 2013 – 29/63. Tuy nhiên thứ hạng không ổn định, bị sụt giảm sâu và liên tục trong 02 năm gần đây: năm 2013 - 37/63, năm 2014 – 52/63. Theo công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2014, Tiền Giang đã rơi vào nhóm có chỉ số PCI được đánh giá là *tương đối thấp*, xếp thứ hạng 52/63 tỉnh thành cả nước, đây cũng là năm thứ 5 liên tiếp tổng điểm để xếp hạng PCI của tỉnh sụt giảm.

Bảng 1: Chỉ số PCI tỉnh Tiền Giang từ năm 2007-2013.

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Tiêu chí								
Gia nhập thị trường	8,81	9,13	8,97	6,92	8,79	8,96	7,31	8.61
Tiếp cận đất đai	7,10	6,64	8,84	7,48	6,97	7,02	7,04	6.04
Tính minh bạch	6,39	6,74	6,91	6,19	5,83	5,78	5,43	5.71
Chi phí thời gian	7,49	5,99	5,71	5,38	7,31	5,17	7,4	7.13
Chi phí không chính thức	7,71	6,86	8,03	7,04	8,36	6,8	8,17	5.71
Tính năng động	6,76	5,64	7,43	6,27	1,93	6,6	5,61	4.13

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Tiêu chí								
Hỗ trợ doanh nghiệp	5,44	7,53	3,07	4,53	2,49	2,88	3,68	5,44
Đào tạo lao động	4,97	4,63	5,34	5,37	4,73	4,24	5,13	4,67
Thiết chế pháp lý	6,10	4,56	4,7	4,4	6,87	5,03	7,3	5,88
Cạnh tranh bình đẳng							6,39	3,72
Tổng điểm	64,63	57,27	65,81	59,63	59,58	57,63	57,19	55,11
Xếp hạng	12	21	9	24	31	29	37	52

Nguồn: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

So với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, năm 2014, tỉnh Tiền Giang chỉ xếp trên tỉnh Cà Mau và cách xa các tỉnh khác ít nhất 14 thứ bậc. So với các tỉnh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam năm 2014 chỉ còn Tiền Giang và Cà Mau xếp vào nhóm có chỉ số PCI tương đối thấp, các tỉnh khác đều ở nhóm từ khá, tốt và rất tốt, điển hình như Đồng Tháp, thành phố Hồ Chí Minh, Long An.

Tổng điểm để xếp thứ hạng về PCI năm 2014 của tỉnh giảm 2,08 điểm, chỉ còn 55,11/100 điểm và trong 10 chỉ số thành phần để tính tổng điểm của tỉnh có đến 07 chỉ số bị giảm điểm là: (1) tiếp cận đất đai, (2) chi phí thời gian, (3) chi phí không chính thức, (4) tính năng động, (5) đào tạo lao động, (6) thiết chế pháp lý, (7) cạnh tranh bình đẳng; còn lại 03 tiêu chí có sự gia tăng điểm là: (1) gia nhập thị trường, (2) tính minh bạch, (3) hỗ trợ doanh nghiệp. Một số tiêu chí bị giảm điểm rất sâu so với năm 2013 như: (1) cạnh tranh bình đẳng – từ 6,39 điểm giảm xuống còn 3,72 điểm, (2) thiết chế pháp lý – từ 7,3 điểm giảm xuống mức 5,88 điểm, (3) chi phí không chính thức - từ 8,17 điểm xuống 5,71 điểm. Các số liệu trên bảng tổng hợp cho thấy việc nỗ lực cải thiện các chỉ số thành phần của tỉnh chưa mang tính bền vững và không đạt mục tiêu đề ra, chẳng hạn, thiết chế pháp lý, chi phí không chính thức đã được cải thiện khá tốt ở năm 2013 nhưng đến năm 2014 lại giảm điểm khá nhiều; tính năng động giảm liên tục từ năm 2013 và giảm sâu hơn vào năm 2014 – từ mức 6,6 điểm năm 2012 xuống còn 5,61 điểm năm 2013 và chỉ còn 4,13 điểm năm 2014.

Từ biểu đồ xếp thứ hạng và biểu đồ của VCCI điểm số cho thấy điểm số của tỉnh Tiền Giang có xu hướng đi xuống, đồng nghĩa với việc đánh giá về môi trường thu hút đầu tư, sản xuất kinh doanh của tỉnh đang dần kém tính hấp dẫn, doanh nghiệp đang chờ đợi những cải tiến mang tính đột phá mạnh hơn về thiết chế pháp lý, sự bình đẳng cao hơn, sự hỗ trợ doanh nghiệp nhiều hơn để doanh nghiệp sớm giải quyết được những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong quá trình tiếp cận đất đai...

Từ phân tích trên cho thấy, để thực hiện có hiệu quả mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong hai năm 2015-2016; đồng thời thực hiện tốt Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 và

Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập trung chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện tốt kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp như sau:

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CẢI THIẾN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH HAI NĂM 2015 – 2016

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 25/9/2014 thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia.

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút đầu tư, phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm gắn với tái cơ cấu các ngành kinh tế chủ yếu của tỉnh như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ... nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành kinh tế. Cải thiện điểm số và chỉ số PCI, phấn đấu đưa chỉ số PCI của tỉnh trở lại trên mức trung bình của nhóm khá.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Trong năm 2015-2016 nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm tuân thủ quy trình xử lý các thủ tục hành chính theo đúng quy định của Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc công bố thủ tục hành chính, thông tin đầu tư, đất đai, thuế, chính sách ưu đãi đầu tư... tăng cường hỗ trợ toàn diện các hoạt động của doanh nghiệp: đăng ký thành lập doanh nghiệp, thuê đất, thủ tục về môi trường, xây dựng, xuất - nhập khẩu, ưu đãi thuế, hoàn thuế.

a) Năm 2015, phấn đấu đưa PCI của tỉnh vào nhóm được xếp hạng khá:

- Tối thiểu tuân thủ thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến kê khai, nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các luật chuyên ngành, cụ thể: Thời gian nộp thuế không quá 121,5 giờ/năm, tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 100%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 100%; ít nhất 90% hồ sơ được hoàn thuế theo đúng thời gian quy định.

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hải quan. Các sở, ngành tỉnh: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông... đảm bảo hướng dẫn thủ tục hải quan liên quan ngành cho doanh nghiệp, thực hiện hải quan điện tử, đảm bảo doanh nghiệp được thông qua hàng hóa trong thời hạn không quá 13 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu và không quá 14 ngày

đối với nhập khẩu hàng hóa.

- Tuân thủ và tranh thủ rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Luật doanh nghiệp năm 2014.

- Xây dựng kịp thời, đúng quy định và công bố công khai bộ thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của các Luật và văn bản hướng dẫn có hiệu lực trong năm 2014 và 2015: Luật Đấu thầu, Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Phá sản, Luật Xây dựng...

- Công khai, minh bạch và cụ thể hóa các chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh, đảm bảo ưu đãi mang tính thực thi và thủ tục đơn giản, không gây phiền phức cho đối tượng thụ hưởng.

- Tăng cường tính năng động của lãnh đạo tỉnh trong việc chỉ đạo thực hiện các vấn đề liên quan đến thành lập và hoạt động của doanh nghiệp: cải cách thủ tục hành chính; xây dựng thiết chế pháp lý mang tính thực thi, minh bạch; xây dựng đội ngũ công chức công tâm, nhiệt huyết; phát triển được các đơn vị sự nghiệp làm tốt công tác dịch vụ để tăng cường hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Năm 2016, tiếp tục cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh về tổng số điểm và xếp hạng trên mức trung bình của nhóm khá, không có chỉ số thành phần bị đánh giá dưới điểm 5/10:

- Tiếp tục phát huy những thành quả đạt được trong năm 2015 và cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật mới để rà soát, cải tiến bộ thủ tục hành chính theo hướng tuân thủ quy định, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục liên quan đến đầu tư, hoạt động để giảm chi phí thời gian, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. Một số chỉ tiêu cụ thể: thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh không quá 06 ngày; thời gian nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc không quá 168 giờ/năm; thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa 35 ngày; thời gian thực hiện thủ tục liên quan đến cấp giấy phép xây dựng tối đa không quá 77 ngày; cấp đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản không quá 14 ngày.

- Xây dựng bộ thủ tục hành chính mang tính tổng hợp, liên thông của tỉnh bao gồm đầy đủ các thủ tục liên quan mà cá nhân/tổ chức phải thực hiện khi có hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh: Danh mục dự án kêu gọi đầu tư với đầy đủ thông tin chi tiết; số liệu thống kê các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm; thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư, thủ tục liên quan đến đất đai, môi trường, giấy phép xây dựng, thuế và ưu đãi thuế, bảo hiểm xã hội, giấy phép lao động, đăng ký thang bảng lương... Bộ thủ tục hành chính bảo đảm được công khai tại trụ sở các sở, ngành và trên trang thông tin mạng của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan, được dịch thuật sang các ngôn ngữ thông dụng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành tỉnh đảm bảo bố trí cán bộ, công chức am tường nghiệp vụ để trực bộ phận một cửa tại cơ quan và phối hợp trả lời yêu cầu của cá nhân/tổ chức qua hộp thư trực tuyến, đảm bảo mọi câu hỏi phải được giải đáp trong thời gian không quá 02 ngày làm việc. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực nhằm phát triển, đổi mới quy trình quản lý, sản xuất và dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp.

- Thông báo công khai định kỳ 06 tháng, lãnh đạo các sở, ngành tỉnh tổ chức họp mặt doanh nghiệp để mọi cá nhân/tổ chức có thể tham dự phản ánh các khó khăn, vướng mắc.

- Tổ chức hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin các chính sách mới ban hành kịp thời đến doanh nghiệp.

- Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, tập trung vào hệ thống giao thông đường tỉnh, huyện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của tỉnh. Có cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư để huy động các nguồn lực ngoài ngân sách tỉnh để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

1. Các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ được giao:

- Từ năm 2013 đến năm 2016 các Luật và văn bản dưới luật liên quan đến hoạt động đầu tư được sửa đổi và có hiệu lực khá nhiều: Luật Đất đai, Môi trường, Lao động, Đầu tư, Doanh nghiệp, Quản lý thuế, Bảo hiểm xã hội... các sở, ngành tỉnh cần tích cực rà soát và công bố các thủ tục hành chính, bảo đảm khi Luật có hiệu lực thi hành sẽ được áp dụng ngay.

- Tổ chức triển khai kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm cắt giảm tối thiểu 25% chi phí tuân thủ đối với quy định, thủ tục hành chính liên quan. Định kỳ (2 lần/năm) thực hiện rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ngành tỉnh để kịp thời trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có liên quan.

- Công khai minh bạch trên mạng Internet về thủ tục hành chính và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Chủ động, bố trí, sắp xếp cán bộ có năng lực, có trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính bảo đảm đúng tiến độ theo quy định. Tăng cường công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra việc thực

hiện thủ tục hành chính trong triển khai dự án đầu tư tại các cấp chính quyền địa phương; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ.

- Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhất là trong công tác giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến công tác đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội theo từng ngành và trong toàn bộ nền kinh tế. Ưu tiên nhiệm vụ thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong lộ trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong từng ngành, lĩnh vực, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, nội dung thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; đáp ứng yêu cầu cung cấp, trao đổi thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện tốt các nội dung Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/05/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 11/12/2013 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc thực hiện sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2015.

- Tiếp tục triển khai, nâng cao tính năng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong công tác chỉ đạo điều hành, xử lý công việc hành chính cho các đơn vị sở, ngành tỉnh và cấp huyện, năm 2015 đạt tỷ lệ 50% các văn bản được trao đổi qua mạng và nâng dần đến năm 2018 bảo đảm trên 80% các văn bản được trao đổi qua mạng, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 80% cán bộ công chức cấp huyện, thị, thành, sở ngành tỉnh sử dụng thư điện tử trong quá trình tác nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Xây dựng bộ thủ tục hành chính mới theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư sửa đổi để kịp thời đưa vào thực hiện từ tháng 7 năm 2015. Rà soát, cập nhật các quy định mới được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện quy chế phối hợp liên thông trong giải quyết thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký đầu tư đối với các dự án nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp. Cải tiến, đơn giản hóa quy trình thủ tục liên quan đến thẩm định, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư. Rà soát các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư có gắn với sử dụng đất và xây dựng, tổng hợp những bất cập, vướng mắc để kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư.

- Thực hiện các giải pháp cần thiết tăng cường hiệu lực bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư, của cổ đông công ty cổ phần, đặc biệt là cổ đông thiểu số, của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn.

- Rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp xuống còn tối đa là 03 ngày làm việc, đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài trong thời hạn tối đa 15 ngày.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới các chính sách ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn, xã hội hóa. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Tổ chức công khai, niêm yết thủ tục về đầu tư, thủ tục về đăng ký doanh nghiệp tại trụ sở và trên trang mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư để mọi cá nhân/tổ chức tra cứu khi có nhu cầu.

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch trong công tác xúc tiến mời gọi đầu tư; cập nhật danh mục dự án mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công bố công khai nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư trên địa bàn. Tích cực hỗ trợ vận động nguồn viện trợ chính thức (ODA) nhằm đầu tư cho cơ sở hạ tầng; kịp thời nắm bắt những khó khăn vướng mắc, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính trong quá trình triển khai dự án của nhà đầu tư để tháo gỡ nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

- Phối hợp với các sở, ngành tỉnh và VCCI tiến hành phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu PCI cấp tỉnh liên quan đến tỉnh Tiền Giang trong các năm qua; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cải thiện PCI trong những năm tới.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Cục Thuế tỉnh Tiền Giang và các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Nâng cao hiệu quả điều hành tốt công tác thu – chi ngân sách, cùng với các giải pháp tăng thu nhằm thu đúng, thu đủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch về quy trình cấp phát, giao dự toán ngân sách nhà nước; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác thẩm định giá cho thuê đất, trong chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị và địa phương, trên cơ sở quy định của pháp luật.

- Cân đối nguồn chi ngân sách, bố trí kinh phí trong việc xây dựng hành lang pháp lý, chính sách đặc thù vận dụng trên cơ sở hệ thống pháp luật hiện hành để tạo điều kiện môi trường kinh doanh thuận lợi nhất cho nhà đầu tư, đặc biệt là giai đoạn đầu hình thành các hạ tầng thiết yếu.

- Phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị. Có cơ chế, chính sách ưu đãi hơn để huy động các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên quan đẩy

nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án cơ sở hạ tầng kinh tế trọng điểm để phát huy tính hiệu quả của các công trình trong việc phát triển doanh nghiệp.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Kết hợp chặt chẽ quốc phòng an ninh với phát triển kinh tế - xã hội.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Thực hiện tốt các nội dung Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/05/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 11/12/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2015.

- Phấn đấu đạt tỷ lệ trên 80% cán bộ công chức cấp huyện, thị, thành, sở ngành tỉnh sử dụng thư điện tử trong quá trình tác nghiệp.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh ngày càng hoàn thiện. Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong công tác chỉ đạo điều hành, xử lý công việc hành chính cho các đơn vị sở, ngành tỉnh và cấp huyện, đến năm 2015 đạt tỷ lệ 50% các văn bản được trao đổi qua mạng.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh bảo đảm hoạt động có hiệu quả, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 Luật Công nghệ thông tin và Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

5. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa hành chính công:

+ Ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính hàng năm; thực hiện rà soát Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở định kỳ 02 lần/năm hoặc khi có yêu cầu; Niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương, mức thu các loại phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Tiếp nhận phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức thu thập ý kiến đóng góp, nhận xét của tổ chức, công dân về giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Sở để có cải tiến, phục vụ tổ chức và công dân ngày càng tốt hơn.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng dịch vụ công trực tuyến; rà soát, cập nhật bổ sung và loại bỏ kịp thời các cơ chế, chính sách, các quy hoạch

của ngành Công Thương trên website của Sở nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin.

+ Nghiên cứu, đề xuất Bộ Công Thương giảm thiểu hồ sơ, thủ tục nhằm rút ngắn thời gian đối với các thủ tục hành chính của Sở như: thẩm định công trình điện, thời gian thẩm định cấp phép các loại giấy phép kinh doanh LPG, kinh doanh xăng dầu, cơ sở an toàn thực phẩm, an toàn hóa chất...

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức: Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc để phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, tránh chồng chéo; chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức về trình độ, nhận thức và kỹ năng đáp ứng nhu cầu công việc, nhất là những cán bộ ở bộ phận “một cửa” và cán bộ trực tiếp tham mưu giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp; thực hiện nghiêm túc thời gian giải quyết công việc đã được quy định trong quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị theo hướng giải quyết công việc nhanh nhất có thể.

- Hỗ trợ doanh nghiệp:

+ Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp trong việc ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ kinh doanh; tổ chức và phối hợp tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại; nghiên cứu và định hướng thị trường; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, kỹ năng xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp.

+ Tăng cường tiếp xúc các doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển sản xuất; triển khai có hiệu quả các chương trình Đề án khuyến công quốc gia hàng năm; khuyến khích, hỗ trợ sau đầu tư đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong lĩnh vực công thương; đẩy mạnh đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ khác vào hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; hỗ trợ thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

- Tăng cường kiểm soát thị trường, chống các hiện tượng buôn bán hàng lậu, hàng giả, lừa đảo trong kinh doanh, vi phạm bản quyền và gian lận thương mại... đảm bảo cạnh tranh lành mạnh; chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thanh tra nhằm tránh trùng lặp, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Tiến hành rà soát các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về giải quyết thủ tục hành chính về đất đai; các chính sách về bồi thường hỗ trợ tái định cư; các chế độ ưu đãi trong việc giao đất cho thuê đất, trên cơ sở đó kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chính sách về giá các loại đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư, quy định về trình tự thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho phù hợp với Luật Đất đai năm 2013.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 62/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh bổ sung Nghị quyết số 101/2006/NQ-HĐND thông qua Quy hoạch thăm dò khai thác và sử dụng tài nguyên cát lòng sông tỉnh Tiền Giang đến năm 2020.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực môi trường, từ đó kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính về lĩnh vực đất đai, môi trường, nước, khoáng sản. Từng bước rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định của Trung ương, kiến nghị bãi bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết.

7. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Phối hợp với các sở, ngành tỉnh góp ý các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, đặc biệt là các quy định về quy chế phối hợp một cửa liên thông trong cấp phép xây dựng; việc đấu nối nguồn cấp nước; xác nhận phù hợp quy hoạch, bổ sung quy hoạch trong lĩnh vực công thương...

- Phối hợp với các sở, ngành tỉnh thực hiện rà soát các thủ tục hành chính có liên quan đến đăng ký tài sản để đơn giản thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện; rà soát, đề xuất xây dựng mô hình liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế.

- Phối hợp với các sở, ngành tỉnh rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, qua đó tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho doanh nghiệp và người dân.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 13/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, trong đó tập trung công tác: tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; hướng dẫn, tư vấn pháp luật liên quan đến thành lập, hoạt động của doanh nghiệp; gỡ gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu, tâm tư, nguyện vọng và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp liên quan đến cơ chế, chính sách, việc thực thi pháp luật trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Tiến hành điều chỉnh Quy hoạch phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Tiền Giang đến năm 2020.

- Tiếp tục triển khai Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 25/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh; triển khai Đề án tái cơ

cấu ngành nông nghiệp theo hướng tập trung phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh; tập trung đầu tư về khoa học và công nghệ, cơ sở hạ tầng và hạ tầng kỹ thuật tạo bước đột phá về sức cạnh tranh, nâng cao giá trị và giá trị gia tăng, hướng đến nền nông nghiệp xanh và bền vững.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính hàng năm; sửa đổi, bổ sung các quy trình, tài liệu áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO:2008.

- Rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, nâng mức độ hài lòng cho tổ chức, công dân về giải quyết thủ tục hành chính.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung văn bản quy định về giám sát an toàn thực phẩm; đề xuất, bổ sung cơ chế chính sách tạo động lực cho sản xuất, kinh doanh sản phẩm thủy sản an toàn.

9. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Tăng cường công tác tuyên truyền về tỉnh Tiền Giang, các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư của tỉnh. Tham gia hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để phóng viên nước ngoài đến thăm, làm phim, viết bài, đưa tin về tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn báo chí trong nước đưa tin về các hoạt động đối ngoại của địa phương.

- Tăng cường công tác quảng bá hình ảnh của tỉnh đến người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài thông qua việc phối hợp với các cơ quan liên quan biên soạn và phát hành các ấn phẩm (đĩa DVD, tờ rơi, tập gấp,...) giới thiệu, quảng bá văn hóa, kinh tế của tỉnh với các nước.

- Lồng ghép các thông tin về cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư vào ấn phẩm thông tin đối ngoại của tỉnh để giúp cho doanh nghiệp dễ tiếp cận.

- Phối hợp với các sở, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan quản lý chặt chẽ hoạt động của các đoàn nước ngoài đến tỉnh thực hiện các đề án, chương trình, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án, nghiên cứu khoa học; hoạt động phóng viên, tổ chức hội thảo, tìm hiểu cơ hội đầu tư, phát quà, khám chữa bệnh cho người nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa... đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

- Tổ chức tập huấn lễ tân ngoại giao; hỗ trợ các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện và doanh nghiệp trên địa bàn về nghiệp vụ đối ngoại và công tác lễ tân khi có yêu cầu nhằm giúp nâng cao hiệu quả đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc.

10. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Dự báo nhu cầu về lao động của từng ngành trong từng khoảng thời gian tới để có kế hoạch kết hợp với các trường đào tạo nghề để đào tạo lao động có trình độ để đáp ứng kịp thời nhu cầu của các nhà đầu tư.

- Thực hiện chương trình liên kết đào tạo, khai thác năng lực của các trường dạy nghề, các cơ sở đào tạo của tỉnh hoặc liên kết Trường Đại học Cần Thơ, các trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh, ... để giúp các doanh nghiệp đào tạo một cách cơ bản về đội ngũ quản lý và sản xuất; có kế hoạch liên kết với các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp... của tỉnh trong việc khảo sát nhu cầu các ngành nghề cần tuyển dụng tại các khu công nghiệp để có kế hoạch đào tạo phù hợp với những tiêu chuẩn các doanh nghiệp yêu cầu từng công việc.

- Khuyến khích các doanh nghiệp có sử dụng lao động, góp vốn và trang bị phương tiện để nâng cao chất lượng đào tạo hoặc liên kết đào tạo tại doanh nghiệp. Tạo sự liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp, các cơ quan tư vấn về phát triển kinh tế - kỹ thuật công nghệ, các doanh nghiệp với các trường đại học, các cơ sở đào tạo công nhân kỹ thuật để hỗ trợ nhau trong vấn đề đào tạo, cung ứng, sử dụng nhân lực một cách có hiệu quả nhất.

11. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

- Thực hiện đúng quy trình thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2554/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp; nâng cao chất lượng công việc, kịp thời rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp; tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính, xác định công việc cải cách thủ tục hành chính là công việc thường xuyên trong chỉ đạo điều hành hoạt động của cơ quan.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đơn giản hóa quy định liên quan đến thẩm định cấp Giấy phép; xây dựng quy trình thống nhất về thủ tục đầu tư. Thường xuyên rà soát, thống kê và kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc quản lý và phát triển các khu công nghiệp.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp; vận hành hệ thống thông tin Quốc gia về đầu tư nước ngoài, chuyển đổi dữ liệu doanh nghiệp FDI.

- Tiếp tục hoàn thiện và vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008. Thực hiện đúng Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về ban hành Quy chế phối hợp trong giải quyết thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Phối hợp các sở, ngành tỉnh liên quan hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh. Theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp xây dựng công trình theo đúng giấy phép đã được cấp; phối hợp kiểm tra công tác xây dựng của các doanh nghiệp để kịp thời nhắc nhở, xử lý đối với các trường hợp không thực hiện đúng quy định; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong khu, cụm công nghiệp, tuyên truyền pháp luật Luật bảo vệ môi trường.

12. Cục Thuế tỉnh:

- Phối hợp các ngân hàng thương mại tổ chức tập huấn nộp thuế trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến hết năm 2015, 100% doanh nghiệp thực hiện đăng ký nộp thuế điện tử.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế và trả kết quả hoàn thuế bằng phương thức điện tử. Thực hiện ít nhất 90% hoàn thuế và trả kết quả hoàn thuế bằng phương thức điện tử. Thực hiện ít nhất 90% hoàn thuế theo đúng thời gian quy định.

- Giải quyết 100% các hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

- Rà soát các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại, quy trình hoàn thuế... đề nghị Bộ Tài chính, Tổng Cục thuế sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, tăng tính hiệu lực, hiệu quả của các quy định pháp luật về thuế.

- Rà soát, niêm yết công khai 100% thủ tục hành chính đúng theo các quyết định công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ của Bộ Tài chính. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, nhằm có đề xuất phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm thời gian tuân thủ các quy định hành chính của người nộp thuế.

13. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch:

- Xây dựng và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp trong công tác xúc tiến đầu tư; tổ chức rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các tài liệu giới thiệu về môi trường đầu tư; chủ trì, phối hợp với các ngành và các địa phương lập và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dự án mời gọi đầu tư.

- Tăng cường trao đổi thông tin với tham tán, Đại sứ quán Việt Nam tại các quốc gia như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Anh, Mỹ, Đức, Canada,... để làm cầu nối tuyên truyền, quảng bá thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư tại quốc gia mục tiêu.

- Phối hợp với các tổ chức quốc tế tại Việt Nam như: Jica, văn phòng Jettro tại Việt Nam, văn phòng Kotra, văn phòng kinh tế của các nước đặt tại Việt Nam để vận động, thu hút đầu tư.

- Xây dựng mối quan hệ với các nhà đầu tư đang hoạt động thành công tại Việt Nam để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp khác vào tỉnh; phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đặt mối quan hệ với các công ty đa quốc gia để mời gọi đầu tư.

Cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, đầu tư, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; pháp luật, cơ chế, chính sách, tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư khi có yêu cầu của nhà đầu tư.

Thực hiện tốt việc tiếp, giới thiệu địa điểm đầu tư, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn tất các thủ tục về đầu tư theo quy định.

Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng nhà đầu tư để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, đất đai, xây dựng, trong quá trình triển khai dự án; phản ánh kịp thời với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

- Tổ chức các phiên chợ hàng Việt; hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trong tỉnh tham gia hội chợ triển lãm trong nước; tham gia các hoạt động xúc tiến xuất khẩu thị trường nước ngoài để giới thiệu sản phẩm, tìm thị trường tiêu thụ.

- Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược cạnh tranh hiệu quả nhằm từng bước cải thiện trình độ kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

14. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011–2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Xác định và công bố chỉ số hài lòng hành chính năm 2015.

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai và đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách chế độ công vụ, công chức giai đoạn 2013–2015; tiếp tục theo dõi và đôn đốc các sở, ngành tỉnh, các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, các huyện, thành, thị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 18/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 24/10/2013 về nâng cao

tinh thần trách nhiệm, tích cực phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện công tác cấp Giấy phép xây dựng; triển khai các biện pháp cần thiết để đạt mục tiêu rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản; tổ chức thực hiện mô hình liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế.

15. Công an tỉnh Tiền Giang:

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và đề cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, chiến sĩ. Rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo mọi thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân, nhất là thủ tục hành chính có liên quan đến các chỉ số xếp hạng môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh theo xếp hạng của Ngân hàng thế giới.

Tiếp tục giảm mạnh thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức và công dân... bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định về thời gian và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong quản lý điều hành. Công khai minh bạch thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trên mạng internet và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Bố trí cán bộ, chiến sĩ có năng lực, trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính.

- Tổ chức triển khai kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm cắt giảm tối thiểu 25% chi phí tuân thủ đối với quy định, thủ tục hành chính liên quan. Rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an, Công an Tiền Giang bảo đảm 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa, kịp thời công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết đồng bộ, thống nhất tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân giám sát tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Từng bước triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

16. Sở Giao thông vận tải:

- Tăng cường phối hợp để triển khai tiếp các dự án và đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình do Trung ương làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh, tập trung

hoàn thành các công trình của địa phương; hoàn thành kế hoạch giải ngân tất cả các nguồn vốn được giao. Đẩy mạnh phát triển giao thông nông thôn có quy mô phù hợp để từng bước thực hiện tiêu chí nông thôn mới.

- Phát huy nội lực, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế cho kết cấu hạ tầng giao thông dưới nhiều hình thức: BOT, BTO, PPP..., phần đầu đảm bảo được 40 – 50% tổng nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông.

- Tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị mở rộng thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và thị xã Cai Lậy, đồng thời phối hợp các ngành để kêu gọi đầu tư các dự án giao thông vào các khu, cụm công nghiệp và đầu tư xã hội hóa các bến phà qua các xã Cù Lao bằng hình thức PPP, BOT.

- Tăng cường quản lý, khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng hình thức liên doanh, liên kết, có giải pháp nâng cao chất lượng vận tải và khai thác ưu thế của vận tải đường thủy... để tăng năng lực và khả năng cạnh tranh thị trường. Phát triển đa dạng các dịch vụ vận tải, đảm bảo nhanh chóng, an toàn, tiện lợi, tiết kiệm chi phí xã hội.

17. Ban Quản lý các dự án tỉnh:

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng các kế hoạch chi tiết, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có biện pháp cải thiện môi trường mời gọi đầu tư, thực hiện quản lý các dự án được giao đảm bảo chất lượng công trình, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi công trình, dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, chú trọng tháo gỡ các khó khăn về vốn đầu tư.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong công tác tư vấn đấu thầu và lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, trọng tâm là áp dụng các quy định, quy trình theo đúng Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định 63/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan.

- Vận dụng linh hoạt những chính sách của Trung ương theo hướng có lợi cho doanh nghiệp và phù hợp với quy định pháp luật, đặc biệt là các chính sách ưu đãi của tỉnh. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư có thể hoàn thành thủ tục sớm nhất trong việc tiếp cận nguồn vốn; đáp ứng mặt bằng nhanh, điều kiện hạ tầng và nguồn nhân lực tốt cho nhà đầu tư trong và ngoài nước.

18. Quỹ Đầu tư phát triển:

- Công khai, minh bạch về thủ tục hành chính, tiếp tục đơn giản hóa, cải cách thủ tục hành chính như: thủ tục vay vốn, bảo lãnh tín dụng, thẩm định, giải ngân... tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí cho các đối tượng vay vốn, bảo lãnh tín dụng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời các trường hợp khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, người dân đối với cán bộ, công chức,

người lao động gây những nhiễu, phiền hà, cản trở, đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo quy định.

- Gặp gỡ, duy trì mối liên hệ thường xuyên với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn nhằm kịp thời nắm bắt, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị.

- Chủ động tiếp cận các dự án đầu tư tiềm năng trên địa bàn (thuộc đối tượng vay vốn của Quỹ) để giới thiệu, hướng dẫn thủ tục vay vốn. Chủ động cơ cấu lại nợ với các hình thức thích hợp để tạo điều kiện cho chủ đầu tư trả nợ.

19. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang:

- Thường xuyên theo dõi và nắm bắt kịp thời những chủ trương, đường lối, chính sách và những quy định mới do Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định nhằm đưa ra phương pháp thực hiện cụ thể và triển khai nhanh chóng đến các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm tra khả năng tài chính cũng như mục đích kinh doanh có khả thi trước khi giải ngân cho khách hàng, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc sử dụng vốn vay của khách hàng, qua đó nắm bắt được tình hình tài chính và có hướng giúp đỡ xử lý kịp thời tránh để tình trạng nợ xấu.

20. Thanh tra tỉnh Tiền Giang:

- Kịp thời triển khai kế hoạch thanh tra năm 2015 theo hướng tăng cường thanh tra trách nhiệm công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trên lĩnh vực quản lý; chú trọng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời giải quyết các vụ việc khiếu nại của tổ chức, doanh nghiệp, người dân sản xuất kinh doanh đối với hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính có liên quan trong cấp giấy chứng nhận đầu tư, đăng ký kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức, doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt Quyết định số 1860/2007/QĐ-TTCP-TCCB ngày 06/09/2007 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ Thanh tra.

21. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Phối hợp với các sở, ngành tỉnh rà soát các quy định do tỉnh và địa phương mình ban hành và tình hình thực hiện các quy định đó, đặt mục tiêu và lộ trình từ nay đến năm 2016 phấn đấu cùng với tỉnh cải thiện chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được xếp hạng ở mức cao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị được phân công trong kế hoạch và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

1. Khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động cụ thể về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Trong kế hoạch của từng đơn vị cần phân công, phân nhiệm rõ ràng giữa các đơn vị trực thuộc để có cơ sở kiểm tra kết quả thực hiện.

2. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trong lĩnh vực được giao.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đã đề ra; có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành hiệu quả.

4. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm, tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch của sở, ngành, địa phương về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tổng hợp tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ trùng thời điểm báo cáo tình hình KT-XH quý, 6 tháng, năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị phải nghiêm túc triển khai nhiệm vụ được giao để kết quả đi vào thực chất, vừa phục vụ mục tiêu phát triển KT-XH trên địa bàn, vừa quyết tâm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thời gian tới. Quá trình triển khai phải kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng giải quyết để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- VPCP (Hà Nội và TP.HCM);
- Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 9;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- BBT Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, các PVP, các phòng NC;
- Lưu VT, P.TH (Q.Anh, V.Khanh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Kim Mai